TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân.**

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 247/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 211/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Vũ Văn Th,** sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Vũ Thị M,** sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống tại 312 D_1, thành phố I, tỉnh A, Nhật Bản.

** Người được chị Vũ Thị M ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án*: Anh **Lý Duy Kh,** sinh năm 1999. Địa chỉ: Xóm Đ, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

(Anh Vũ Văn Th, chị Vũ Thị M đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của anh Vũ Văn Th, chị Vũ Thị M và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/3/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương, cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc. Năm 2019 chị M đi lao động tại nước ngoài, do vợ chồng mỗi người ở một nơi, không thể trực tiếp chăm lo cuộc sống hàng ngày nên anh chị bất đồng quan điểm và xảy ra mâu thuẫn. Bản thân anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M không tìm được biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân. Nay anh Th và chị M cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M có 02 con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 21/9/2011 và Vũ Đức T, sinh ngày 24/3/2015, hiện đang ở cùng với anh Th. Khi ly hôn anh Th và chị M thỏa thuận để anh Vũ Văn Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, chị Vũ Thị M không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị M tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Con chung Vũ Thanh T, Vũ Đức T có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh Vũ Văn Th.

Tại phiên họp anh Vũ Văn Th, chị Vũ Thị M vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M, giao cho anh Vũ Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Vũ Thanh T, sinh ngày 21/9/2011 và Vũ Đức T, sinh ngày 24/3/2015, chị Vũ Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về lệ phí: Chị Vũ Thị M tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Vũ Thị M có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị M không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của Tổng lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại OSAKA Nhật Bản. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Vũ Thị M. Mặt khác anh Vũ Văn Th, chị Vũ Thị M đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/3/2011, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồn bất đồng quan điểm sống. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng mỗi người ở một nơi, đã sống ly thân nhiều năm và không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Th và chị M là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M có 02 con chung là Vũ Thanh T, sinh ngày 21/9/2011 và Vũ Đức T, sinh ngày 24/3/2015. Anh Th và chị M thống nhất thỏa thuận để anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, chị M không phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị M chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Vũ Văn Th** và chị **Vũ Thị M**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Vũ Văn Th và chị Vũ Thị M. Giao cho anh Vũ Văn Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Vũ Thanh T, sinh ngày 21/9/2011 và Vũ Đức T, sinh ngày 24/3/2015. Chị Vũ Thị M không phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở chị Vũ Thị M thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Chị Vũ Thị M tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do anh Lý Duy Kh đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2021/0000796 ngày 05/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân